

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy*); Huyện ủy Di Linh xây dựng Chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số trên địa bàn toàn huyện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về yêu cầu, sự cần thiết, xu hướng tất yếu của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng thành công chính quyền số, phát triển kinh tế số và hình thành xã hội số, phát triển đô thị thông minh đôi với thị trấn Di Linh và các xã trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Căn cứ vào thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số huyện Di Linh thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Lâm Đồng.

Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể để thống nhất nhận thức, hành động và triển khai thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai các văn bản của cấp trên về chuyển đổi số; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; phát huy cao độ trách

nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Di Linh thành một huyện có chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin cao, tiến tới chuyển đổi số hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai áp dụng các công nghệ số, cập nhật dữ liệu số theo yêu cầu cải tiến của Tỉnh ủy, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện; từng bước xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ thuận tiện mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là trong giải quyết hồ sơ, thủ tục; khuyến khích phát triển mạnh kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, tạo động lực phát triển xã hội số; ưu tiên tập trung chuyển đổi số trong các lĩnh vực về y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp,...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức không mật (*theo quy định*) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến các xã, thị trấn, được lưu trữ trong hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% tài liệu được số hóa kịp thời và đưa vào khai thác trên mạng máy tính theo quy định số hoá tài liệu.

b) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Rà soát, đề xuất tối thiểu 80% và phấn đấu 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tối thiểu 80% và phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

c) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phân đầu đảm bảo theo các chỉ tiêu của Tỉnh¹.

d) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50% trở lên.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:

- Rà soát, đề xuất tối thiểu 90% và phân đầu thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phân đầu đảm bảo theo các chỉ tiêu của Tỉnh².

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang và phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

¹ - Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%.

² Trong đó có 2 chỉ số: (1) Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 20%; (2) Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 8%.

1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức từ cấp ủy, chính quyền, từng cán bộ, công chức và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số trên tinh thần “*nhận thức*” là quyết định, “*người dân*” là trung tâm, “*thể chế và công nghệ số*” là động lực, “*nền tảng số*” là đột phá, “*an toàn, an ninh*” là then chốt, “*chính quyền*” là tiên phong, sự vào cuộc và quyết tâm cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

b) Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở chịu trách nhiệm về các nội dung hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

c) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng các chương trình, dự án chuyển đổi số tại địa phương.

d) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

a) Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng trên địa bàn.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh gắn với chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

c) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

1.3. Đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin, tránh đầu tư trùng lặp. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số, nền tảng số tăng

cường bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin.

b) Phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao đến cộng đồng và hộ dân. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng thông rộng tại cơ quan nhà nước, trường học, cơ sở y tế, bảo đảm sự kết nối, liên thông toàn huyện.

c) Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

1.4. Phát triển nền tảng số

a) Triển khai hiệu quả các nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả theo kế hoạch; mở rộng đa dạng các hình thức thanh toán, nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công và các giao dịch dân sự (thanh toán trực tuyến qua thẻ, tài khoản ngân hàng trực tuyến...).

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai, áp dụng các nền tảng số doanh nghiệp, phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và đầu tư phát triển các hệ thống nền tảng số dùng chung trên địa bàn (như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, đô thị, ngân hàng số).

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a) Quan tâm đầu tư trang thiết bị để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo vệ an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

b) Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chuyên gia an toàn, an ninh mạng cấp tỉnh để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

c) Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

a) Phối hợp với các sở, ngành trong tỉnh triển khai các chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức thường xuyên về chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp.

b) Tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác tham mưu, vận hành hệ thống chính quyền số hoạt động hiệu quả.

2. Phát triển chính quyền số

2.1. Hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng chính quyền điện tử theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng phiên bản 2.0; nâng cao tương tác giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước từ huyện đến các xã, thị trấn.

2.2. Triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các bộ, ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia, các phần mềm: Hộ tịch-Lý lịch tư pháp, Bảo hiểm xã hội, Quản lý cán bộ, công chức... phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2.3. Nghiên cứu, đề xuất tỉnh hỗ trợ triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện (IOC) đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành thông tin của tỉnh; đầu tư hoàn thiện hệ thống đầu cuối phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã.

Nghiên cứu thực hiện các ứng dụng, giải pháp mang tính khả thi đã được kiểm nghiệm tại một số địa phương khác trong tỉnh³.

2.4. Phối hợp với các sở, ngành, các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ thị trấn Di Linh, xã Hòa Ninh (và các xã đáp ứng điều kiện) đưa vào khai thác, sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin đã triển khai thành công trên địa bàn tỉnh làm nền tảng hướng tới xây dựng đô thị thông minh⁴.

2.5. Cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công của huyện trên nhiều kênh, nhất là trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh nhất, thuận lợi nhất.

2.6. Bố trí nguồn lực để hoàn thành số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; chuẩn hóa, số hóa quy trình, nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo, phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động quản lý nhà nước của các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn.

3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ từ huyện đến các xã, thị trấn, có tương tác với UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

³ Như: Ứng dụng di động (app) kết nối Người dân và Chính quyền (tích hợp các ứng dụng tiện ích khác nhau như: Tra cứu, thực hiện hồ sơ và đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; Phản ánh hiện trường (quản lý san ủi, quản lý bảo vệ rừng, vệ sinh môi trường, quản lý trật tự xây dựng); phân tích dữ liệu điều hành thông minh; quản lý thông tin, truyền thông liên quan đến Di Linh; thống kê số liệu kinh tế - xã hội của huyện; quản lý an ninh trật tự thông qua hệ thống camera tầm cao (PTZ) và camera an ninh toàn huyện; quản lý đất đai và PM chuyển đổi mục đích sử dụng đất; quản lý hộ kinh doanh cá thể,...

⁴ Dự kiến lắp đặt thử nghiệm Hệ thống truyền thanh thông minh đô thị để đánh giá, từ đó làm cơ sở nhân rộng.

Tăng cường kết nối, trao đổi, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình triển khai.

Đổi mới cách thức và phát huy hiệu quả nền tảng số để triển khai các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, công tác nắm bắt dư luận xã hội, định hướng thông tin, thông tin đối ngoại, quản lý báo chí, lĩnh vực khoa giáo và nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và từng hộ dân, nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

4. Phát triển kinh tế số

4.1. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là doanh nghiệp đầu tư vào du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp thông minh, thương mại điện tử và sản xuất thông minh; khuyến khích phát triển các sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số.

4.2. Phát triển thương mại điện tử: Khuyến khích ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị; tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

Phân đầu các sản phẩm có thể mạnh của huyện (rau, hoa, trái cây, nông sản...) đều được đầu tư ứng dụng công nghệ số và kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử.

5. Phát triển xã hội số

5.1. Tích cực phổ biến, tuyên truyền các lợi ích chuyển đổi số, nhất là cơ hội bình đẳng về tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.

5.2. Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận; tuyên truyền về Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

5.3. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân điện tử, sử dụng Hệ thống thông tin chính quyền điện tử và các dịch vụ số, sử dụng tài khoản đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia. Hướng dẫn, tuyên truyền rộng rãi để người dân, doanh nghiệp, du khách tiếp cận, sử dụng các sản phẩm công nghệ số.

5.4. Tăng cường quảng bá trên không gian mạng về các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Di Linh thân thiện, văn minh, cởi mở, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

6. Chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên

6.1. Lĩnh vực y tế: Đẩy mạnh triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa kết nối

giữa Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, thị trấn với các bệnh viện ở các tuyến, góp phần cải cách hành chính, giảm tải các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; triển khai các nền tảng: quản lý xét nghiệm, tiêm chủng, trạm y tế, hồ sơ sức khỏe cá nhân, nền tảng số kết nối các chuyên gia lĩnh vực y tế, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ, phân tích, chẩn đoán bệnh.

6.2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tăng cường đưa các hoạt động giáo dục lên môi trường số; triển khai nền tảng số kết nối, phục vụ trực tuyến cho công tác tuyển sinh, giảng dạy, học tập, thi cử, xử lý học vụ, thanh toán học phí, lệ phí qua mạng cho các trường học, từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số, xây dựng thể hệ công dân số.

6.3. Lĩnh vực nông nghiệp và quản lý, bảo vệ rừng:

Chuyển dần từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang kinh tế số nông nghiệp thông qua các doanh nghiệp đầu mối. Hỗ trợ phát triển các nền tảng số phục vụ nhu cầu nông dân, hỗ trợ kết nối nông dân với chuyên gia nông nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã thu mua; nền tảng phân tích, phát hiện sớm dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản; quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp.

Đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: thiết bị bay không người lái (*Flycam, Drone...*; đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ: GIS, trí tuệ nhân tạo (*AI*), dữ liệu lớn (*BigData*),... phục vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, hỗ trợ công tác tuần tra, bảo vệ rừng, nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; đồng bộ hóa việc cập nhật cơ sở dữ liệu về rừng và quy hoạch phát triển rừng trên các hệ thống thông tin quản lý của tỉnh và của ngành lâm nghiệp.

6.4. Lĩnh vực du lịch: Triển khai nền tảng dữ liệu số du lịch, tăng cường kết nối mời gọi doanh nghiệp đến huyện, cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch, phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Triển khai các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch trên địa bàn huyện.

6.5. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử: Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng đến gần hơn người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; triển khai tài chính điện tử, ứng dụng công nghệ số trong ngành thuế, kho bạc. Hỗ trợ người dân đưa các sản phẩm, dịch vụ của mình lên sàn thương mại điện tử.

6.6. Lĩnh vực giao thông - vận tải: Phối hợp triển khai hệ thống giao thông thông minh, ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông; triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép người

điều khiển phương tiện... trên nền tảng số.

6.7. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng các hệ thống thông tin quản lý quy hoạch về đất đai; cơ sở dữ liệu quản lý các quy hoạch thuộc lĩnh vực tài nguyên - môi trường từ cấp huyện đến cấp xã theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia; cập nhật hoàn thiện dữ liệu nhằm quản lý hiệu quả tài nguyên và môi trường đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu dùng chung với các hệ thống thông tin quốc gia và các ngành, lĩnh vực khác; triển khai các giải pháp, ứng dụng thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, xử lý sự cố môi trường.

6.8. Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng: Tăng cường thu thập, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong quản lý các doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp trên địa bàn; phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho người lao động của các doanh nghiệp. Trong lĩnh vực năng lượng ưu tiên cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện một cách hiệu quả; xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lưới điện; ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện.

6.9. Lĩnh vực xây dựng: Số hóa các hồ sơ quy hoạch nhằm cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư; phát triển cơ sở dữ liệu hạ tầng đô thị, tích hợp thông tin pháp lý đối với công tác quản lý dân cư, đất đai, giao thông và các dịch vụ công trong đô thị; hiện đại hóa và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

7. Nguồn lực chuyển đổi số:

Hàng năm ưu tiên bố trí nguồn vốn phù hợp, thích đáng từ ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện thành công các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, nâng cao chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này đảm bảo hiệu quả, thực chất; định kỳ báo cáo Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức triển khai, quán triệt Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cụ thể Chương trình hành động này, xác định rõ lộ trình, nguồn lực và phân kỳ đầu tư, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Hội đồng nhân dân huyện xem xét bổ sung và phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo nguồn lực cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong thực hiện Nghị quyết.

6. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động.

Chương trình hành động này được quán triệt, phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các đ/c UV BTVHU, HUV,
- Lưu: VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Đinh Văn Tuấn